

Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm 2 Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

**Bị đơn:** Chị Trần Thị Thu D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 76/74A H, phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Thị Thu D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phụng A2, sinh ngày 21/7/2019 cho chị Trần Thị Thu D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu A2 thành niên đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu A2 cùng chị D mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu A2 thành niên đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Thu D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Ngọc A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh

Nguyễn Ngọc A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị Trần Thị Thu D có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, anh Nguyễn Ngọc A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Thị Thu D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc A nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Ngọc A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001975 ngày 10/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7, Q. Phú Nhuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**